



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP TPP

Opportunities and challenges for Vietnamese export enterprises in joining TPP

Nguyễn Thị Hương

huongphkg@gmail.com

Khoa Kinh tế - Du lịch, Trường Đại học Kiên Giang

Đến tòa soạn: 22/05/2017; Chấp nhận đăng: 30/08/2017

Tóm tắt. Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) được coi là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực. TPP được đánh giá là hiệp định của thế kỷ XXI. TPP không chỉ đề cập đến các lĩnh vực truyền thống như hàng hóa, dịch vụ, đầu tư mà còn cả các vấn đề mới như thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng, doanh nghiệp nhà nước... Hiệp định này sẽ mở ra rất nhiều cơ hội cũng như thách thức cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Bài viết này đưa ra một số cơ hội cũng như thách thức mà các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần quan tâm để có thể tận dụng được các cơ hội và né tránh những thách thức khi TPP có hiệu lực.

Từ khóa: TPP; Doanh nghiệp xuất khẩu; Cơ hội; Thách thức

Abstract. Trans Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP) is regarded as a model for regional economic cooperation. The TPP Agreement is considered as the “21st century trade agreement”. The TPP does not only refers to the traditional areas such as goods, services and investment but also current issues such as commercial electronic, facilitating the supply chain, state-owned enterprises etc... This agreement opens a lot of opportunities as well as challenges for Vietnam export enterprises. This article provides a number of opportunities and challenges that Vietnam now can relate to utilize the opportunities and challenges while dodging TPP effect.

Keywords: TPP; Export enterprises; Opportunities; Challenges

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được khởi động từ năm 2005 và đến nay có 11 nước tham gia. Đây là bước ngoặt lịch sử đối với các nước thành viên TPP, trong đó có Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa TPP mở ra nhiều cơ hội lẫn thách thức với Việt Nam.

Tập đoàn truyền thông Edelman đã thực hiện khảo sát 1.000 doanh nghiệp và 1.000 người tiêu dùng thuộc các quốc gia tham gia TPP (trừ Brunei và Peru), để tìm hiểu nhận thức và quan điểm xung quanh TPP. Theo đó, nếu như mức độ ủng hộ TPP của doanh nghiệp là 69% và của người tiêu dùng là 67% trên toàn cầu thì Việt Nam lại là quốc gia có tỷ lệ cao nhất khi con số này lần lượt là 93% và 96%. Như vậy hầu hết doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng trong nước đều cho rằng TPP sẽ mang lại lợi ích tích cực về mặt kinh tế. Bên cạnh đó có tới 83% doanh nghiệp và 86% người tiêu dùng nhận thức tích cực về TPP, xếp thứ hai trong số các nước tham gia, với niềm tin rằng hiệp định này sẽ tạo ra bước ngoặt lớn đối với nền

kinh tế. Ngoài ra, mức độ chuẩn bị sẵn sàng để tận dụng lợi thế từ TPP của các doanh nghiệp Việt Nam đang ở mức 76%, cao hơn hẳn so với toàn cầu là 52% [5].

2. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP TPP

2.1 Cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

TPP được coi là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực trong những năm đầu thế kỷ 21 đề cập không chỉ các lĩnh vực truyền thống như hàng hóa, dịch vụ, đầu tư mà còn cả các vấn đề mới như thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng, doanh nghiệp nhà nước... Với các kết quả đàm phán đã đạt được, TPP sẽ là một hiệp định toàn diện,

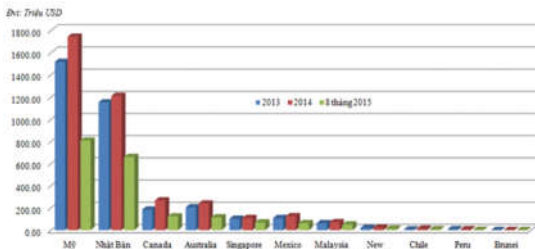
chất lượng cao trên cơ sở cân bằng lợi ích và lưu ý tới trình độ phát triển khác nhau giữa các nước tham gia Hiệp định, đồng thời kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại tất cả các nước TPP; tạo việc làm, giảm nghèo và nâng cao mức sống của người dân, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh, thúc đẩy minh bạch hàng hóa, quản trị tốt, đồng thời củng cố các tiêu chuẩn về lao động và môi trường.

TPP sẽ có tác động lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (DN) trong nước trong tương lai gần. Công cụ lớn nhất mà TPP sử dụng để thúc đẩy trao đổi hàng hóa là những ưu đãi miễn giảm thuế mà các nước cam kết sẽ dành cho nhau. Bằng cách dỡ bỏ hoặc cắt giảm 18.000 hàng rào thuế quan đối với các sản phẩm công nghiệp cũng như nông nghiệp, TPP sẽ giúp các DN Việt Nam tiếp cận rộng hơn với các thị trường lớn. Theo Bộ Tài chính, các nước tham gia TPP xóa bỏ thuế nhập khẩu cho hàng hóa của các thành viên. Đặc biệt, thị trường Nhật Bản cũng cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 86% số dòng thuế, chiếm 93,6% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật Bản, tương đương 10,5 tỷ USD (dựa trên số liệu kim ngạch thương mại năm 2014). Từ đó, sẽ đẩy mạnh xuất khẩu một số nhóm sản phẩm lớn mà DN Việt Nam có lợi thế so sánh như dệt may và may mặc, thủy hải sản, nông sản và lâm sản. Lợi ích này không chỉ dừng lại ở những nhóm mặt hàng mà Việt Nam đang có thế mạnh xuất khẩu (ví dụ như dệt may, giấy dép...), nó còn là động lực để nhiều nhóm mặt hàng khác hiện chưa có kim ngạch đáng kể có điều kiện để gia tăng sức cạnh tranh. Nói một cách khác, lợi thế này không chỉ nhìn từ góc độ hiện tại mà còn được nhìn thấy ở cả tiềm năng trong tương lai [7].

Việt Nam sẽ có thị trường rộng hơn; GDP có thể tăng thêm 8 đến 10% đến năm 2030, thậm chí còn nhiều hơn. Đây là cú hích lớn cho Việt Nam nhưng cũng đem lại áp lực cho nhà sản xuất trong nước. Họ phải cạnh tranh quyết liệt hơn,

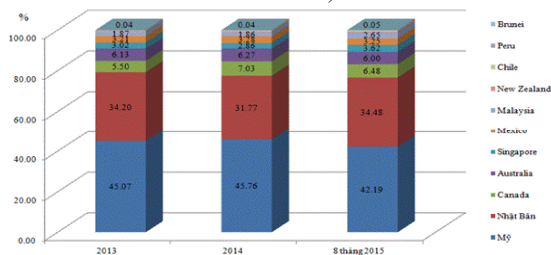
nhưng điều này sẽ thúc đẩy năng suất lao động; rất tốt cho Việt Nam trong tăng trưởng dài hạn. Vì vậy, tham gia TPP sẽ giúp Việt Nam và các nước có được cơ hội mới từ chuỗi cung ứng mới này. Điển hình là thị trường xuất khẩu sẽ có nhiều thuận lợi hơn, khi nhiều thị trường lớn và quan trọng của Việt Nam như Canada, Nhật Bản... giảm thuế về 0%. Tuy nhiên, để thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, cả cơ quan quản lý nhà nước lẫn doanh nghiệp cần đẩy mạnh xúc tiến thương mại với các đối tác tiềm năng, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thủy sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm 4-5% GDP và 6-7% tổng kim ngạch xuất khẩu quốc gia, đứng thứ 4 thế giới về xuất khẩu. Hiện nay, thủy sản Việt Nam có mặt tại 165 thị trường và đạt mục tiêu đạt trên 7 tỷ USD trong năm 2016 [3].

Theo VASEP, năm 2014 tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang 10 nước thành viên TPP đạt 3,81 tỷ USD, tăng 13,14% so với năm 2013, chiếm gần 49% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành thủy sản của Việt Nam. Trong đó, Nhật Bản chiếm 31,77%, Canada chiếm 7,03%, Australia chiếm 6,27%, Singapore chiếm 2,86%, Mexico chiếm 3,28%, Malaysia chiếm 1,86%, New Zealand chiếm 0,59%, Chile chiếm 0,34%, Peru chiếm 0,2% và cuối cùng Brunei chiếm 0,04% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản (XKTS) của Việt Nam vào 10 nước thành viên TPP. Riêng 8 tháng đầu năm 2015 xuất khẩu thủy sản vào 10 nước thành viên TPP đạt 1,91 tỷ USD chiếm 46,02% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản 8 tháng đầu năm của Việt Nam, cơ cấu xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào các nước thành viên TPP cũng không có nhiều thay đổi so với năm 2014, vẫn tập trung chủ yếu ở thị trường Nhật Bản chiếm 34,48%, các nước còn lại chiếm 23,33%. Như vậy nếu là thành viên chính thức của TPP xuất khẩu thủy sản của Việt Nam có tăng trưởng mạnh hay không còn phụ thuộc rất lớn đến việc tận dụng những cơ hội và tránh tối đa các thách thức khi tham gia vào khối TPP [4].



Hình 1. Hiện trạng XKTS của Việt Nam vào 10 nước thành viên TPP

(Nguồn: Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam tháng 8 năm 2015)



Hình 2. Cơ cấu thị trường XKTS của Việt Nam vào 10 nước thành viên TPP

(Nguồn: Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam tháng 8 năm 2015)

Cơ hội đối với xuất nhập khẩu thủy sản Việt Nam có được từ việc cắt giảm thuế quan khi xuất khẩu thủy sản sang các nước thành viên TPP là được giảm ngay 90% các loại thuế

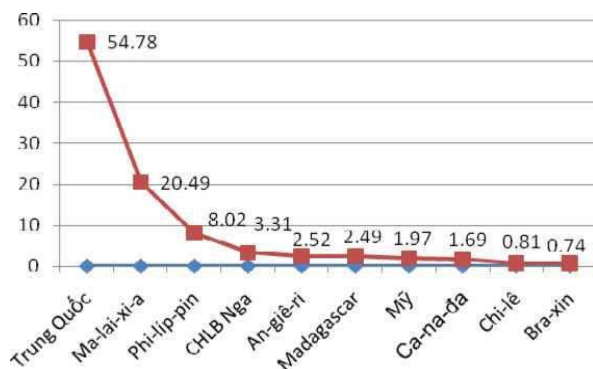
xuất nhập khẩu hàng hóa và cắt giảm bằng 0% từ năm 2015. Đây sẽ là cơ hội rất tốt cho ngành thủy sản của Việt Nam phát triển trong thời gian tới nếu biết tận dụng tối đa các cơ hội và tránh tối đa các thách thức khi tham gia vào TPP; nhờ thuế suất 0% các doanh nghiệp chế biến thủy sản trong nước tận dụng được tối đa công suất dư thừa nhờ nhập khẩu nguyên liệu thủy sản từ các nước thành viên TPP, sau đó chế biến và tái xuất sang thị trường các nước thành viên TPP và thị trường các nước không phải là thành viên TPP, đặc biệt là thị trường EU. Và cần phải chú ý rằng chỉ có nguyên liệu nhập từ các nước thành viên TPP mới được hưởng thuế suất 0%, còn lại nhập từ các nước không phải thành viên TPP vẫn phải chịu thuế suất theo qui định. Bên cạnh đó cũng có những khó khăn như khi càng hội nhập sâu và rộng đi kèm theo luôn là các rào cản kỹ thuật thương mại (Technical Barriers to Trade-TBT) và biện pháp vệ sinh dịch tễ (Sanitary and Phytosanitary Measures-SPS) để bảo hộ sản xuất thủy sản trong nước của các nước thành viên TPP, bởi dù thuế nhập khẩu vào các nước có được cắt giảm hết về 0% nhưng việc kiểm dịch, kiểm tra dư lượng kháng sinh, các đòi hỏi về nhãn mác hàng hóa, truy nguồn gốc, trách nhiệm xã hội... sẽ được kiểm soát chặt chẽ với tần suất nhiều hơn để hạn chế xuất khẩu thủy sản của các nước, điều này thậm chí còn có thể rủi ro hơn nhiều so với thuế quan. Tham gia vào TPP, Việt Nam có nhiều cơ hội và thuận lợi cơ bản, đó là: Mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường xuất khẩu nông sản.

Cơ hội cho xuất khẩu gạo của Việt Nam có được từ việc cắt giảm thuế quan. Lợi ích này được suy đoán là sẽ có được khi hàng hóa Việt Nam tiếp cận các thị trường này với mức thuế quan thấp hoặc bằng 0. Như vậy, lợi ích này chỉ thực tế nếu mặt hàng gạo của Việt Nam đang phải chịu mức thuế quan cao ở các thị trường đó và thuế quan là vấn đề duy nhất cản trở sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường, trong đó có mặt hàng gạo [1]. Tuy nhiên, theo ITC (Bảng 1), trong 10 nước đàm phán TPP thì chỉ có Malaysia là nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2013. Mặc dù được coi là thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam nhưng thuế nhập khẩu gạo của Việt Nam vào Malaysia đã được quy định ở mức 0% theo Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Tính chung cả năm 2015, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 162,4 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm 2014. Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa năm nay giảm 3,8% nên loại trừ yếu tố giá, kim ngạch xuất khẩu năm nay tăng 12,4%.

Bảng 1. Khối lượng gạo nhập khẩu từ Việt Nam của các nước TPP (tấn)

TT	Các nước	2014	2015	2016
1	Malaysia	472.893	512.173	269.721
2	Canada	0	0	0
3	Chile	13.509	3.442	5.252
4	Australia	7.431	9.001	11.022
5	New Zealand	0	0	0
6	Nhật Bản	0	0	0
7	Brunei	0	13.581	29.250
8	Peru	0	0	0
9	Singapore	0	125.170	85.963
10	Mexico	0	0	0

Nguồn: Tổng cục Hải quan; Tổng cục thống kê.



Hình 3. Tỷ trọng gạo nhập khẩu của 10 nước trên tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam năm 2013 (%)

Nguồn: ITC dựa trên cơ sở phân tích của UN COMTRADE

Trong quan hệ thương mại với các nước TPP, Việt Nam ở vị thế xuất siêu khá lớn, xuất siêu tới 7/10 thị trường của TPP. Điều quan trọng nhất là, thuế nhập khẩu nhiều loại hàng hóa sẽ được giảm xuống 0%, là cú huých mạnh cho xuất khẩu, tác động tích cực đến thu nhập của người dân, cải thiện sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, nâng cao kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, mặc dù xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhưng cơ cấu hàng xuất khẩu chưa mang tính hiệu quả, chủ yếu xuất khẩu hàng có công nghệ thấp, sử dụng lao động nhiều như hàng may mặc, giày dép, đồ nội thất vv...

TPP dự kiến giúp kim ngạch xuất khẩu may mặc và giày dép của Việt Nam đạt 16,5 tỷ USD trước năm 2025. Việt Nam tham gia TPP, xuất khẩu và GDP có thể tăng thêm tương ứng 68 tỷ USD và 36 tỷ USD, hay 28,4% và 10,5% vào năm 2025 so với kịch bản nếu không tham gia TPP. Việt Nam sẽ có cơ hội được tham vấn giữa chính phủ với chính phủ các nước đối tác về các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp. Việt Nam cũng có thể có được cam kết của các thành viên không sử dụng hoặc hạn chế các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp. Ngoài ra, Việt Nam có thể có cơ hội sử dụng các cam kết của TPP về hàng rào kỹ thuật và các biện pháp vệ sinh dịch tễ để tránh các tranh chấp. Các nước tham gia TPP xóa bỏ thuế nhập khẩu cho hàng hóa của các thành viên. Đặc biệt, thị trường Nhật Bản cũng cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 86% số dòng thuế, chiếm 93,6% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật Bản, tương đương 10,5 tỷ USD (dựa trên số liệu kim ngạch thương mại năm 2014). Đối với nông sản từ Việt Nam, Nhật Bản không cam kết mặt hàng gạo và áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm một phần hoặc cam kết kèm theo các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số mặt hàng nhạy cảm như thịt trâu bò, thịt lợn, sữa, sản phẩm sữa, lúa mì, lúa gạo và các chế phẩm của chúng. Nhiều mặt hàng ưu tiên của Việt Nam được rút ngắn đáng kể lộ trình so với cam kết tại Hiệp định FTA Việt Nam – Nhật Bản như đa số mặt hàng thủy sản có thể mạnh của VN được hưởng thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực như các mặt hàng cá ngừ vây vàng, cá ngừ sọc dưa, cá kiểm, một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua ghe... Toàn bộ các dòng hàng thủy sản không cam kết xóa bỏ thuế trong FTA Việt Nam – Nhật Bản sẽ được xóa bỏ trong TPP với lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 6, năm thứ 11 hoặc năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Đối với mặt hàng rau quả, Nhật Bản cam kết mức thuế 0% vào năm thứ 3 hoặc năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Mặt hàng mặt ong sẽ được xóa bỏ thuế vào năm thứ 8. Trong khi đó, đối với mặt hàng giày dép thì 79,5 % kim ngạch xóa bỏ thuế vào năm thứ 10 và các mặt hàng còn lại (giày da) sẽ xóa bỏ thuế suất vào năm thứ 16. Mặt hàng vali, túi xách bằng da sẽ được xóa

bỏ thuế vào năm thứ 16. Bên cạnh đó, đối với mặt hàng dệt may thì 98,8% số dòng thuế sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 97,2% kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang Nhật Bản[8].

2.2 Thách thức cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

Bên cạnh những thuận lợi lớn, TPP cũng đặt ra nhiều thách thức lớn, đó là, mặc dù xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhưng cơ cấu hàng xuất khẩu chưa mang tính hiệu quả, chủ yếu xuất khẩu hàng có công nghệ thấp, thâm dụng lao động như hàng may mặc, giày dép, đồ nội thất... Xuất khẩu chủ yếu nguyên liệu thô, chưa qua sơ chế hoặc gia công đã khiến việc cạnh tranh về giá cả, chất lượng, giá trị tăng thêm của hàng hóa... trở nên yếu. Quy mô DN xuất khẩu nhỏ, không thâm nhập được vào hệ thống phân phối chính khiến các DN xuất khẩu trở nên không bền vững, không chi phối được thị trường. Tham gia TPP sẽ tạo ra sức ép về mở cửa thị trường, cạnh tranh đối với các DN Việt Nam. Nếu không có sự chuẩn bị tốt, nhiều ngành sản xuất và dịch vụ có thể sẽ gặp khó khăn. Ngành chăn nuôi sẽ đối mặt sự cạnh tranh quyết liệt.

Việc giảm thuế chắc chắn sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng luồng hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam với giá cả cạnh tranh. Nhiều sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng suất lao động còn thấp, áp dụng tiến bộ khoa học hạn chế nên giá thành sản phẩm còn cao. Vì vậy, việc mở cửa thị trường ít nhiều sẽ tác động đến những sản phẩm hàng hóa này. Hệ quả tất yếu là doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, thị phần hàng hóa của Việt Nam sẽ bị thu hẹp, thậm chí là nguy cơ mất thị phần nội địa [6]. Nguy cơ này đặc biệt nguy hiểm đối với nhóm hàng nông sản, trong đó có gạo, vốn gắn liền với đời sống của người dân. Khi Việt Nam phải mở cửa thị trường, tức phải loại bỏ 100% dòng thuế (thuế nhập khẩu) đối với các sản phẩm nông nghiệp, trong khi rào cản kỹ thuật chưa có hoặc không cao, nên mặt hàng gạo trên thị trường nội địa cũng sẽ gặp bất lợi. Trên thị trường Việt Nam hiện đã có nhiều loại gạo chất lượng cao của Thái Lan, Nhật Bản đi theo đường tiêu ngạch. Như vậy, khi TPP có hiệu lực, gạo của Việt Nam sẽ bị cạnh tranh ngay trên sân nhà[2].

Các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cũng sẽ gặp phải thách thức cạnh tranh, có thể dẫn tới phá sản và tình trạng thất nghiệp ở các DN có năng lực cạnh tranh yếu, không được chuẩn bị kỹ cho hội nhập; việc giảm thu ngân sách từ giảm thuế nhập khẩu sau khi thực hiện TPP. Hơn nữa, việc giảm thuế quan có thể khiến luồng hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam gia tăng, với giá cả cạnh tranh hơn. Thị phần hàng hóa liên quan tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn. Sản phẩm nông nghiệp, doanh nghiệp và nông dân Việt Nam đứng trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất là các hàng nông sản và nông dân là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong hội nhập.

Các nước tham gia TPP có xu hướng đàm phán nhằm giữ bảo hộ đối với nông sản nội địa. Khi đó, hàng rào phi thuế quan sẽ trở nên phổ biến hơn với yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm, trong khi đây là điểm yếu của sản xuất nông nghiệp Việt Nam. Hàng nhập khẩu tăng, xuất khẩu không tìm được đường vào thị trường các nước sẽ khiến nông nghiệp đứng trước những khó khăn. Để bảo hộ hàng hóa trong nước, Việt Nam tất yếu cũng sẽ áp dụng các hàng rào phi thuế quan. Nếu rào cản kỹ thuật chưa có hoặc kém, các biện pháp vệ sinh dịch tễ không hiệu quả sẽ khiến Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ các sản phẩm chất lượng thấp.

Một điểm nữa là, quy tắc xuất xứ hàng hóa trong TPP yêu cầu các sản phẩm xuất khẩu từ một thành viên của TPP sang các thành viên khác phải có xuất xứ nội khối, không sử dụng các nguyên liệu của nước thứ ba ngoài thành viên TPP mới được hưởng ưu đãi thuế suất 0%. Đây là khó khăn đối với DN sản xuất của Việt Nam, nhất là ngành xuất khẩu hàng may mặc và da giày. Việt Nam phải có hướng dẫn cung cấp thông tin đầy đủ cho DN trong việc tiếp cận được những cơ hội của thị trường mới mà trong đó những thông tin mang tính đặc thù liên quan đến tập quán, văn hóa, những yếu tố thị trường, và cả những thông tin về chính sách vĩ mô, phải có cơ chế thông tin xuyên suốt, vận dụng một cách linh hoạt và nhanh nhạy để bảo đảm cho khả năng tiếp cận thị trường của DN Việt Nam mà chúng ta đều hiểu còn hạn chế rất nhiều về nguồn thông tin khi tiếp cận thị trường đó. Mặc dù hiệp định là TPP sẽ tạo nên "cú hích" lớn cho xuất khẩu Việt Nam cũng như cơ hội mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, nhưng các đơn vị sản xuất, kinh doanh cũng nhấn mạnh về các thách thức trong hội nhập.

Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam phải nỗ lực chuyển mình, thay đổi để đáp ứng những quy định ngày càng cao của thị trường xuất khẩu như an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, trách nhiệm môi trường và bảo vệ nguồn lợi... Cụ thể, những quy định của TPP về quy tắc xuất xứ đòi hỏi một số ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam phải có nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt, mới có thể tận dụng được sự ưu đãi về thuế quan. Để được hưởng ưu đãi thuế quan trong TPP, hàng hóa sản xuất phải đáp ứng các quy tắc về xuất xứ. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho các DN Việt Nam là phải thiết lập được nguồn cung nguyên liệu mới, điều chỉnh dây chuyền sản xuất để đáp ứng yêu cầu quy tắc cũng như tìm kiếm khách hàng tại hiệp định TPP.

Ngành dệt may được đánh giá là ngành hưởng lợi nhiều nhất khi tham gia vào TPP. Hiệp định được ký kết sẽ có thị trường rộng hơn và mức độ giảm thuế về 0% nhanh hơn. Đây là cơ hội lớn để ngành dệt may đẩy mạnh xuất khẩu. Tuy nhiên, năng lực tự sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu còn hạn chế, ngành xuất khẩu hàng may mặc và da giày của DN Việt Nam đang phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc (nước không tham gia TPP). Vì thế, Việt Nam khó có thể đáp ứng được yêu cầu quy tắc xuất xứ hàng hóa trong TPP. Năm 2014, nhập khẩu nguyên liệu cho ngành may mặc và da giày của Việt Nam là 4,69 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc 32,9%; Hàn Quốc 16,97%; EU 5,8%. Trong khi các đối tác trong TPP (Nhật Bản, Hoa Kỳ, Úc) chỉ chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn, tương ứng là 4,76%; 5,59% và 0,87% [9].

3. KẾT LUẬN

TPP là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao trên cơ sở cân bằng lợi ích và lưu ý tới trình độ phát triển khác nhau giữa các nước tham gia Hiệp định, đồng thời kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại tất cả các nước TPP; tạo việc làm, giảm nghèo và nâng cao mức sống của người dân, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh, thúc đẩy minh bạch hàng hóa, quản trị tốt, đồng thời củng cố các tiêu chuẩn về lao động và môi trường. Gia nhập TPP mở ra cơ hội thu hút đầu tư, hợp tác với các nước nhằm giúp DN hiện đại hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất toàn cầu. TPP quy định các

hàng hóa Việt Nam phải sử dụng nguyên liệu tự sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu từ các thành viên TPP. Để hội nhập TPP phải nắm vững thông tin, yêu cầu từ hiệp định, từ đó phân tích những tác động đối với DN nhằm đưa ra giải pháp phát triển hợp lý. Thời gian tới, Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách thể chế, giúp DN nâng cao năng lực cạnh tranh.

Có thể thấy trong thời gian qua, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã đem lại những kết quả tích cực và có những tác động sâu đến kinh tế và xã hội Việt Nam. Quá trình này giúp cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu dễ dàng hơn, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng nhanh, môi trường kinh doanh được cải thiện và minh bạch hơn, thế và lực của Việt Nam trên trường thế giới ngày càng được nâng cao. Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Việt Nam, quá trình này cũng dẫn đến nhiều thách thức to lớn, đó là khả năng cạnh tranh quốc tế khá hạn chế của hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp Việt Nam và khả năng cạnh tranh thấp của quốc gia, nguy cơ bị phá sản của các doanh nghiệp và mất thị trường trong nước cho các đối thủ nước ngoài, suy thoái tài nguyên, tác động xấu về văn hóa, an ninh. Để phát huy tối đa các cơ hội, giảm thiểu các tác động không mong muốn trong khi hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn, Chính phủ đang tiếp tục cải cách hành chính theo chiều sâu, xây dựng, ban hành tiêu chuẩn hàng hóa xuất khẩu và lộ trình hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô. Bên cạnh đó, thúc đẩy hình thành mối liên kết giữa người sản xuất nguyên liệu với doanh nghiệp xuất khẩu, phát triển cơ sở bảo quản chế biến.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Agroinfo, "Báo cáo ngành hàng lúa gạo Việt Nam năm 2014 và triển vọng 2015", 2014.
- [2] Hà Văn Hội, "Tham gia TPP Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam", Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh, Tập 31, Số 1, pp. 1-10, 2015.
- [3] Mỹ Phương, "Với TPP, doanh nghiệp Việt phải cạnh tranh bằng chất lượng hàng hóa", 2016. <http://www.vietnamplus.vn/voi-tpp-doanh-nghiep-viet-phai-cananh-tranh-bang-chat-luong-hang-hoa/381465.vnp>.
- [4] Nguyễn Tiến Hưng, "Cơ hội và thách thức đối với xuất nhập khẩu thủy sản khi Việt Nam gia nhập TPP" (09/5/2016). <http://www.hoinhap.org.vn/phan-tich-binh-luan/12113-co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-xuat-nhap-khau-thuy-san-khi-viet-nam-gia-nhap-tpp.html>.
- [5] Nguyễn Tuấn Quỳnh, "Doanh nghiệp Việt Nam và những thách thức từ hiệp định TPP" (03/12/2015). <http://esquirevietnam.com.vn/tieu-diem/kinh-te/doanh-nghiep-viet-nam-va-nhung-thach-thuc-tu-hiep-dinh-tpp/>.
- [6] Phạm Duy Nghĩa, "Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): Cơ hội nào cho Việt Nam", NXB Thời đại Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
- [7] Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam, "Phân tích những lợi ích Việt Nam có thể thu được từ TPP" (01/11/2011). <http://www.trungtamwto.vn/tpp/phan-tich-nhung-loi-ich-viet-nam-co-thu-duoc-tu-tpp>.
- [8] Phòng công nghiệp và thương mại Việt Nam, "TPP có hiệu lực, Việt Nam được lợi 10,5 tỷ USD từ thị trường Nhật Bản", (26/02/2016). <http://www.trungtamwto.vn/tpp/tpp-co-hieu-luc-viet-nam-duoc-loi-105-ty-usd-tu-thi-truong-nhat-ban>
- [9] Trần Thị Tuyết Nga, "Tác động của TPP đến doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hội nhập". Tạp chí Tài chính, tr. 19-20, Kỳ 2 tháng 3/2016

TIỂU SỬ TÁC GIẢ



Nguyễn Thị Hương

Năm sinh 1984, Hải Dương. Tốt nghiệp Cử nhân Kế toán 2009, Cử nhân Ngôn Ngữ Anh 2011, Thạc sĩ quản trị kinh doanh 2012 - Đại học Nha Trang. Hiện tại là NCS ngành QTKD Trường ĐH Cần Thơ. Chức vụ: Phó trưởng bộ môn Kinh tế - Quản trị Kinh doanh. Lĩnh vực nghiên cứu: QTKD, Kinh tế học.